TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số:**43** /2024/DS-ST*
Ngày 17.6.2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Công Tâm

- Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng ham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2023/TLST-DS ngày 10.11.2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐST-DS ngày 02.5.2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31a/2023/QĐST-DS ngày 17.5.2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP T.**

Địa chỉ trụ sở:, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Gia L, sinh năm 1992; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh tại Đà Nẵng. Địa chỉ: Phòng giao dịch Chợ Cồn – 255 đường O, phường H II, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền số 25/2024/UQ-PGDCC ngày 04.4.2024). (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Công P.** Sinh năm 1991.

Địa chỉ: 44 đường X, phường H II, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14.4.2023, bản tự khai ngày 04/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ông Phạm Gia L trình bày:

Ngày 10/8/2016, ông Huỳnh Công P đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Huỳnh Công P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (gọi tắt là thẻ Visa) với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau khi được cấp tín dụng Ông P đã thực hiện 06 giao dịch với

tổng số tiền là 119.400.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 30/04/2019, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 116.558.000 đồng. Trong đó: Phí trễ hạn: 1.214.528 đồng, lãi: 9.119.569 đồng, phí vượt hạn mức: 0 đồng và phí khác: 299,000 đồng và gốc 105.924.903 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 01/08/2019, ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 13/04/2023, Ông P còn nợ Ngân hàng 36.520.584 đồng. Trong đó: Dư nợ: 12.515.226 đồng và Lãi quá hạn: 29.605.910 đồng. Từ ngày quá hạn đến nay, Ngân hàng cũng đã nhiều lần đề nghị ông Huỳnh Công P thực hiện thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng nhưng ông P không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ, vi phạm các điều khoản và điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Huỳnh Công P phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi (lãi tạm tính đến hết ngày 17.6.2024) là: 43.278.792đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 12.515.226 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 30.763.566đ. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 18.6.2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/8/2016 đã ký kết.

* Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Huỳnh Công P không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Huỳnh Công P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ gốc và lãi (lãi tạm tính đến hết ngày 17.6.2024) là: 43.278.792đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 12.515.226 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 30.763.566đ. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 18.6.2024 cho đến khi thanh toán

hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/8/2016 đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP T với ông Huỳnh Công P thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết là hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Công P trả nợ gốc và lãi (lãi tạm tính đến hết ngày 17.6.2024) là: 43.278.792đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 12.515.226 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 30.763.566đ. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 18.6.2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/8/2016 đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/8/2016 giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Công P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công P trả tổng số tiền nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, ông Huỳnh Công P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 01/8/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Huỳnh Công P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và đề xuất về nội dung là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP T đối với ông Huỳnh Công P.

Xử:

1. Buộc ông Huỳnh Công P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ gốc và lãi (lãi tạm tính đến hết ngày 17.6.2024) là: **43.278.792đ**. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 12.515.226 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 30.763.566đ. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 18.6.2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/8/2016 đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Công P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.193.000đ (hai triệu, một trăm chín mươi ba nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 913.015 đồng (chín trăm mười ba nghìn, không trăm mười lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002576 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát quận H;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THASDS quận H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga